



Tuần Báo Vô Vi

12 tháng 7 năm 2020

Số 507

Email: tuambaovovi@gmail.com

Website: www.voviphatphap.org

Tuần này :

- Mục Bé Tám
- Lời Vàng Tiếng Ngọc
- Tình Thầy Tận Độ
- Thư Từ Lai Vãng
- Thi Ca của Đức Thầy
- Bên Đèn Đọc Sách

Tờ báo hằng tuần của Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp phục vụ cho bạn đạo Vô Vi thế giới

Mục Bé Tám

Copyright by Lương Sĩ Hằng-Vĩ Kiên. All rights reserved.

Thưa các bạn,

Mục Bé Tám, viết qua tâm KHÔNG, liên hệ với từ quang của Đại Bi, nó cũng là một liều thuốc trị tâm bệnh và giải tỏa uất khí của tim, gan và thận. Không nên cắt xén bất cứ giai đoạn nào, có Đạo Tâm thì sẽ hiểu chiều sâu của Mục Bé Tám. Ước mong các bạn thực hành đúng đắn, thì sẽ cảm thông chiều hướng phát triển của tâm linh.

Kính bái,
Bé Tám



Phần câu hỏi dành cho buổi sinh hoạt “Mục Bé Tám”:

- 1) Trung thiên thế giới có gì lạ?
- 2) Tu tiên là tu làm sao?
- 3) Muốn được khai triển tâm trí thì phải làm sao ?
- 4) Tâm thần bất ổn thì phải sao ?
- 5) Trung tâm sinh lực có gì lạ?
- 6) Nguyên lý là gì?
- 7) Hành trình giải tiến bằng tâm nào?

Copyright © Lương Sĩ Hằng - Vĩ Kiên & VÕ VI. All rights reserved.

Atlantic city, 22-9-2002 7: 30 AM 1) Hỏi: <i>Trung thiên thế giới có gì lạ?</i> Đáp: Thừa trung thiên thế giới hoa quả đều lạ và thơm ngon. Kệ: Trung thiên thế giới đều quang hiên Hoa quả thơm ngon tự tiền xuyên Thế giới văn minh đều hợp tiền Tu hành dễ giải tự thân yên.	Atlantic city, 23-9-2002 9: 30 AM 2) Hỏi: <i>Tu tiến là tu làm sao?</i> Đáp: Thừa tu tiến là tự khai thông trí tuệ. Kệ: Tu tiến là tự khai triển trí Quý thương muôn loại tự duy trì Cảm thông Trời Đất chuyển tâm truy Đồi đạo song hành rất uy nghi.
Atlantic city, 24-09-2002 9 : 30 AM 3) Hỏi: <i>Muốn được khai triển tâm trí thì phải làm sao ?</i> Đáp: Thừa muốn được khai triển tâm trí thì phải dày công niệm Phật. Kệ : Niệm Phật khai tâm mở trí triển Dày công hành pháp cảm giao liên Thành tâm tu luyện tự thông yên Cảm thức trần gian khó được yên.	Atlantic city, 25-09-2002 1 : 05 AM 4) Hỏi: <i>Tâm thần bất ổn thì phải sao ?</i> Đáp: Thừa tâm hồn bất ổn thì phải dùng ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật liên tục, sẽ quên tất cả chuyện đời. Kệ: Tâm thần bất ổn thiếu thanh tịnh Trí ý niệm Phật giải tự mình Hành pháp thành tâm tự cứu mình Hướng thanh giải trước quy thanh tịnh.
Atlantic city, 26-09-2002 8: 15 AM 5) Hỏi: <i>Trung tâm sinh lực có gì lạ?</i> Đáp: Thừa trung tâm sinh lực tất cả đều sáng choang. Kệ: Quy nguyên giếng mối chuyển thanh quang Cảm thức trần gian sống khổ bần Mơ mộng bất thành tâm khó đạt Bình tâm tu luyện tự thân an.	Atlantic city, 27-09-2002 1: 50 AM 6) Hỏi: <i>Nguyên lý là gì?</i> Đáp: Thừa nguyên lý là cuối cùng của sự thanh tịnh. Kệ: Quy nguyên giếng mối là thanh tịnh Thức giác tâm tu tự cứu mình Giải tỏa phiền ưu tự phát minh Hướng Trời thẳng tiền tự mình yên.
Montréal, 28-09-2002 2: 00 AM 7) Hỏi: <i>Hành trình giải tiến bằng tâm nào?</i> Đáp: Thừa hành trình giải tiến bằng tâm thành. Kệ: Thành tâm tu luyện tự mình liên Giải tỏa phiền ưu sống hợp duyên Khai triển mở tâm sống văn yên Bình tâm thanh tịnh cảm giao liên.	

PHỤ ÁI MẪU ÁI

Mẫu Ái 2 (tiếp theo)

...

Sự thương yêu vô tận của Đấng Từ Bi cảm động lòng người, giải bày hiểu thảo, hỗ trợ cho tâm linh quy nguyên thiên giác tự ổn định trong kích động và phản động. Sự cảm động đó, nó dắt chúng ta phải hiền lương, phải thanh tịnh. Tự ổn định trong hoàn cảnh sống hiện tại trong kích động và phản động.

Nó luôn như vậy, chúng ta hiểu rõ định luật như vậy thì chúng ta mới ổn định được. Nếu không hiểu rõ sự kích động và phản động thì không bao giờ ổn định. Những tâm tư yếu hèn không chịu nổi sự kích động và phản động, cho nên phải vun bồi tự ái. Vun bồi tự ái là gì? Là người yếu hèn chứ không phải là thông. Nếu người anh hùng là học nhẫn mới khai thông, còn vun bồi tự ái là yếu hèn. Sự yếu hèn đó đem lại sự chậm trễ, mất hẳn sự sáng suốt. Vì sao? Vì bảo vệ sự tâm tối.

“*Thế gian con mẹ bé bỏng*”: Ở thế gian có người mẹ bằng xương, bằng thịt bé bỏng.

“*Yêu thương dịu dắt giữ lòng thương yêu*”: Luôn luôn thương yêu con.

“*Yêu con tâm mẹ yêu nhiều*”

“*Mong con tiến hóa vượt điều khổ đau*”:

Nhớ thương! Các bạn trẻ, mẹ của các bạn thương các bạn dữ lắm, xa các bạn, người như mất cả một tài sản. Suốt cả một cuộc đời, người đau khổ, nhớ mãi, roi lụy thấu đêm. Nhớ, mong được hội ngộ cùng các con. Thương con, chỉ có trời đất biết thôi, chỉ có Phật biết thôi. Người mẹ Việt Nam chỉ kêu réo Đấng Từ Bi, Quan Thế Âm Bồ Tát cứu độ cho con chúng tôi. Xa một tiếng đồng hồ trong lúc thuở bé, mẹ còn không chịu được. Ngày nay, mẹ phải xa con bao nhiêu năm trời. Các bạn thử hỏi tình thương của người mẹ đối với các bạn như thế nào?

Trong giờ phút thiêng liêng, người sống trong con đau khổ thiếu tình thương, thiếu sự đóng góp xây dựng của một gia cang âm êm nhỏ bé. Người nghĩ đến sự quảng đại của bề trên càng thương yêu bạn, càng thương yêu con của mẹ. Thâm tâm luôn luôn muốn được tái ngộ, muốn mẹ con không bao giờ xa

cách, không bao giờ rời bỏ nữa. Tâm của người luôn luôn trong tinh thần cứu độ, chỉ có Đấng Từ Bi cứu độ. Ngài mong sao ngày đêm tưởng đến Đức Mẹ, tưởng đến Quan Âm để hộ độ cho các con của Ngài được bình an.

Trước sau như một, mẹ phải gánh chịu những điều khổ nhục để độ cho con tiến hóa. Đức Mẹ và Quan Âm ngày đêm cũng đã và đang vì các tâm linh đang đắm chìm trong bể khổ trầm luân của trường đời. Lấy nước mắt của người mẹ bằng xương bằng thịt để nhắc nhở con Ngài hướng về nguồn cội.

Ngày hôm nay, chúng ta có cơ hội hội tụ tâm linh. Chúng ta hòa hợp và thả lỏng để cho hội tụ trong cộng đồng thương yêu. Chúng ta dứt khoát trường đời để hòa hợp trở về nguồn cội. Dứt khoát sự đau khổ để hướng thượng hầu sớm đạt đến sự thanh cao kết hợp.

Tiếng nói của mẹ hiền thế gian vắng vắng trong tai của chúng ta, trong câu hò tiếng hát, trong lúc chúng ta nằm nôi, thuở bé đầy tình thương, đầy sự cảm động, đầy đủ bài học tình thương và đạo đức. Ngày nay chúng ta có cơ hội tu, chúng ta ôn lại những quá trình của người mẹ đã đối xử với chúng ta. Chúng ta thấy chúng ta đang mang lấy đại tội quên mẹ hiền. Chúng ta phải giữ lấy đó, giữ lấy sự thương yêu.

Khi chúng ta ôn lại, chúng ta thấy rõ ràng sự thương yêu đó không bao giờ xa ta, trong ta và ngoài ta do bàn tay nâng niu của mẹ hiền. Càng thấy rõ tâm càng thanh tịnh. Càng thấy rõ càng thực hiện đạo đức. Càng thấy rõ càng khai thông trí tuệ. Chúng ta hành pháp càng tinh tấn hơn. Chúng ta tu là chúng ta bảo trọng thân thể, khi bảo trọng thân thể thì thương yêu mẹ hiền. Người mẹ luôn luôn sợ con bị bệnh hoạn, sợ con trở nên một người ác thay vì một người hiền.

Cho nên, chúng ta phải bình tâm tự xét và thực hiện mọi sự ổn định của nội tâm. Mượn pháp làm

phương tiện để tự giải, mượn pháp để hiểu mình, mượn pháp để trở về với tình thương của cha mẹ.

Cảm ơn các bạn.

Lương Sĩ Hằng-Vĩ Kiên

(còn tiếp)



TÌNH THẦY TẬN ĐỘ

TÌNH THẦY TẬN ĐỘ

Kính thưa bạn đạo,

Có bạn đạo hỏi muốn hỗ trợ điều trị bệnh cho thân nhân thì phải đặt tay như thế nào mới đúng? Trong cuộc tiếp xúc ký giả Trường Kỳ ngày 9-10-2002 tại Montreal, Đức Thầy dạy nguyên văn như sau: “*nhờ bạn đồng thiền để tay trái lên trung tâm bộ đầu, đưa tay mặt lên trời ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật, chuyển điển vũ trụ xuống có thể cứu được bệnh nan y...*”.

TBVV số 476 ngày 8-12-2019, Mục Bé Tám câu số 3 hỏi: “*chuyện nào là chuyện lớn?*”, Đức Thầy đáp: “*Thưa chuyện bệnh hoạn là chuyện lớn*”. Vì bệnh hoạn làm ảnh hưởng rất nhiều trong sinh hoạt hằng ngày và trở ngại không ít cho việc tu tập. Đức Thầy dạy thực hành thêm những pháp phụ để gia tăng sức khỏe để tu hành. Bên dưỡng sinh cũng khuyên mọi người vận động thể nào di chuyển cho được hơn mười ngàn bước chân mỗi ngày có lợi cho sức khỏe.

Nhân tiện tôi xin ghi lại lời dạy Đức Thầy về Thể Dục Trợ Luân để chúng ta có dịp ôn lại, như sau: *Làm điều hòa máu huyết, tăng gia sức khỏe, hay ngăn ngừa và trị được bệnh trĩ, cao máu...Tập bất cứ lúc nào trong ngày khi bụng trống hay tập trước buổi công phu trong đêm khuya. Đứng thẳng, lưng thẳng, hai chân dang ra bằng khoảng cách chiều ngang của hai vai. Đầu ngón chân co lại bám trên mặt đất. Tay thả lỏng. Co hõm răng kể răng, mắt nhắm. Hơi thở bình thường. Ý nghĩ thẳng trung tâm chân mày (nếu mở mắt thì nhìn vào một điểm nào đó trước mắt). Đầu óc để trống. Bắt đầu tập*

cánh tay duỗi thẳng, cùi chỏ thẳng và mềm, từ từ đưa hai tay song song ra phía trước một cách nhẹ nhàng khoảng 30 độ, rồi vẩy bật cổ tay cho hai bàn tay cong lên trên. Ngón tay hướng về trước, cánh tay vẫn duỗi thẳng. Rồi từ từ thả hai cánh tay xuống và kéo song song ra phía sau cho thiết hết mức, rồi vẩy cụp bàn tay lên, lòng bàn tay hướng lên trên, ngực ếch, con trê (hậu môn) rút thót lên. Hai cánh tay vẫn duỗi. Tập như vậy khoảng 15 phút hay 300 cái. Có thể làm nhiều lần trong ngày. Làm nhẹ, chậm càng tốt. Nhớ đưa lên nhẹ rồi kéo xuống cho thiết hết..

Lúc tập Thể Dục Trợ Luân khi lực hai cánh tay trở về cực tiểu “*thì mười ngón chân bám xuống mặt đất*”, tiếp nhận địa lực đưa lên tiếp sức hai tay qua một chu kỳ kế tiếp...Ngược lại lúc lực hai bàn chân lui về cực tiểu, thì hai tay “*kéo xuống cho thiết hết*” lấy trớn đưa xuống tiếp sức cho hai chân. Hai tay liên quan với Tâm, còn chân liên quan với Thận, tay chân phối hợp đồng đưa Tâm Thận giao nhau vận hành khí huyết khắp châu thân. BS Lê Quốc Khánh gọi Thể Dục Trợ Luân là Đạt Ma Dịch Cân Kinh, ông viết lúc tập “*nửa thân trên buông lỏng (thượng hư), còn nửa thân dưới giữ chắc (hạ thực), nhớ giữ hai bàn chân khum khum vững chắc như rễ cây giữ chặt gốc cây xuống đất, còn thân thủ hư hư thật thật uyển chuyển lắc lư như thân cây thanh thoát vươn lên trước làn gió nhẹ*”.

Bác sĩ thân kinh bảo: “*người lớn tuổi nếu thân kinh tọa bị kẹt tại xương chậu sẽ làm ảnh hưởng đến việc đi đứng và không tự chủ được tiểu tiện...*”. Thể Dục Trợ Luân vận hành khí huyết đánh tan độc

tổ, hy vọng về già giảm thiểu độc tố kết lại thành vôi tại các khớp xương làm tắc nghẽn thần kinh não hóc? Pháp lý Vô Vi hướng về trung dung đại đạo, cho nên chúng ta làm việc gì hay tập bất cứ phương pháp nào cũng phải lắng nghe và gia giảm thể nào cho tinh thần thông thoáng lạc quan trong cuộc sống. Nhứt là càng lớn tuổi sức khỏe xuống lúc nào không hay, đừng làm quá sức sai gân trái khớp khó phục hồi?

Kính thưa bạn đạo,

Năm 1978, sau khi sanh vợ tôi thường bị đau bụng...Mùa Thu năm 1981 vào một chiều Thứ Bảy tôi đưa nhà tôi đi bác sĩ tái khám, khi khám xong vợ tôi bước ra với tâm tư nặng trĩu? Trên đường về cô nói trong hai năm nay bác sĩ điều trị bằng thuốc mà chưa có kết quả? Ông sẽ cho em uống thuốc hai tuần nữa xem thể nào, nếu cần ông đưa em vào bệnh viện mổ xem có vấn đề gì không?

Năm 1981, cụ Vũ Đình Mẫn lấy bút hiệu Hoàn Nguyên biên soạn ra quyển sách phương pháp thực hành theo Pháp Lý Vô Vi, trên bìa cụ có in bốn chữ “Vật Báu Thời Đại”. Quyển sách được chia ra bốn phần đăng trên nguyệt san Văn Nghệ Tiền Phong trong bốn tháng liền để phổ biến cho mọi người. Thời gian chờ bên ngoài tôi đón xem và đọc xong phần cuối dạy thiền theo Pháp Lý Vô Vi đăng trên báo trong tháng này. Nên khi nghe vợ tôi nói đưa vào bệnh viện mổ, tôi liền nói ngay anh vừa xem tài liệu dạy thiền theo Pháp Lý Vô Vi, tác giả nói phương pháp này đơn giản dễ tập, và trị được bệnh mà thuốc thường không thể.

Tôi khuyên nhà tôi là chúng ta cùng nhau ngồi thiền để trị bệnh...Thế là trong chiều hôm đó chúng tôi quyết định ăn cơm và đi ngủ sớm để khuya thức dậy ngồi thiền theo Pháp lý Vô Vi. Hai tuần sau văn phòng bác sĩ điện thoại hỏi vợ tôi uống thuốc thấy thể nào? Lúc bấy giờ vợ tôi mới chợt nhớ là chưa uống viên nào mà bệnh thì đã hết từ lúc nào? Còn riêng tôi nghe nói hồi nhỏ khó nuôi lắm, và khi lớn lên không được khỏe mạnh như mọi người. Khi qua định cư tại vùng Tây Bắc Hoa Kỳ khí hậu lạnh mưa nhiều ẩm thấp tôi bị cảm cúm hoài. Thực hành Pháp lý Vô Vi một thời gian tôi không còn cảm cúm lật vật, đi làm suốt mười năm không lấy một ngày bệnh nào. Quả đúng là “Vật Báu Thời Đại”.

Kính thưa bạn đạo,

Sau đây, tôi xin chép lại bài viết về luân xa để chúng ta cùng nhau nghiên cứu: *Trong Ấn Độ giáo*

và một số nền văn minh Á châu, một chakra được cho là nexes của năng lượng tâm linh hay và sinh lý ẩn trong cơ thể con người. Luân xa tiếng Phạn là chakra, nghĩa là bánh xe hay vòng tròn xoay chung quanh trục của nó. Luân xa là những nhà máy thu phát năng lượng (centrale d'énergie). Có bảy luân xa chính nằm dọc theo đường kinh trung ương Sushumna từ dưới xương cùng lên tới đỉnh đầu. Khu vực màu năng lượng trên cơ thể:

1- *Luân Xa Thứ Nhứt là Muladhana Chakra (Sanskrit): vị trí nằm giữa hậu môn và bộ phận sinh dục, tương đương với Huyệt Hội Âm của châm cứu học. Nó được biểu hiện bằng một bông sen bốn cánh màu đỏ, chủng tự tiếng Sanskrit của nó là LAM. Luồng hỏa hâu Kundalini nằm phục ở đây. Hành giả Yogi khi thành tựu phép quán tưởng luân xa này, sẽ làm chủ được địa đại, tiêu trừ nghiệp quá khứ, biết được ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai, thọ hưởng niềm hoan lạc tự nhiên.*

2- *Luân Xa Thứ Hai là Swadhisthana Chakra: vị trí nằm dưới rốn chừng bốn ngón tay, tương đương với Huyệt Quan Nguyên, biểu hiện bằng bông sen sáu cánh màu cam, chủng tự là VAM. Thành tựu quán tưởng luân xa này sẽ làm chủ được thủy đại và các giác quan, biết được cảnh trung thiên (monde astral). Tham ái, giận hờn, ngã mạn, ganh tỵ và các phiền não khác đều được tiêu trừ. Vượt thoát tử thần.*

3- *Luân Xa Thứ Ba là Manipula Chakra: vị trí ở giữa rốn và xương ức (sternum), tương đương với Huyệt Trung Quán. Biểu hiện bằng bông sen mười cánh màu vàng, chủng tự là RAM. Người Yogi thành tựu phép quán luân xa này sẽ làm chủ hỏa đại, không còn sợ lửa thiêu đốt, hoàn toàn thoát khỏi bệnh tật.*

4- *Luân Xa Thứ Tư là Anahata Chakra: vị trí giữa ngực, tương đương với Huyệt Đản Trung. Biểu hiện bằng bông sen mười hai cánh màu xanh lá cây, chủng tự là YAM. Thành tựu phép quán tưởng luân xa này, làm chủ được phong đại, tùy ý bay lượn trong không gian hoặc chui nhập vào thân người khác, đầy đủ các đức tính của chư thiên và tình thương vũ trụ.*

5- *Luân Xa Thứ Năm là Visuddha Chakra: vị trí ở dưới cổ, tương đương với Huyệt Thiên Đột. Biểu tượng bằng bông sen mười sáu cánh màu xanh da trời, chủng tự là HAM. Thành tựu phép quán tưởng luân xa này sẽ làm chủ được không đại, thân thể không bao giờ tàn hoại, ngay cả khi thể giới bị tiêu*

diệt, đạt được thông suốt bốn kinh Veda và ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai.

6- Luân Xa Thứ Sáu là Ajna Chakra: vị trí giữa hai chân mày nơi mà huyền môn thường gọi là con mắt thứ ba, tương đương với Huyết Ấn Đường. Biểu hiện bằng bông sen hai cánh màu xanh nước biển, chủng tự là A. Thành tựu phép quán tưởng luân xa này, người Yogi tận trừ nghiệp quá khứ, trở thành người hoàn toàn giải thoát ngay trong hiện đời, đạt được tám phép thần thông (siddhi) và ba mươi hai phép phước.

7- Luân Xa Thứ Bảy là Sahasrara Chakra: vị trí trên đỉnh đầu, tương đương với Huyết Bách Hội. Biểu tượng bằng bông sen ngàn cánh màu tím, trắng, vàng. Chủng tự là OM. Khi luồng hỏa hần chạy lên tới đây hành giả Yogi nhập một với Thượng Đế, trở thành một bậc giác ngộ giải thoát hoàn toàn. Thâu hút năng lượng vũ trụ thiên nhiên rồi phát ra nuôi dưỡng cái thân (thô và tế). Bảy luân xa này hoạt động đúng mức, không nhanh không chậm, không ngừng tắc.

Nhưng khi bị xúc động mạnh về tình cảm, hoặc uất ức đè nén cảm xúc, hoặc bị tai nạn chạm mạnh nơi thân thì các luân xa có thể bị tổn thương, hoạt động bất thường, chiều quay lệch lạc. Từ đó cơ thể mất dần năng lượng, Đông y gọi giai đoạn này là khí huyết không thông. Ta có thể đi châm cứu, uống thuốc bổ, nhưng đó chỉ là cách gỡ gạc một phần mà thôi, vì nó không thể tái lập quân bình hoàn toàn được, vì vết thương nằm sâu nơi luân xa.

Lý Âm Dương Ngũ Hành, kinh mạch của Đông y đã được du nhập Phật Giáo. Trong giới Tăng sĩ đã có những danh y như Tuệ Tĩnh Thiền sư (thế kỷ 14) và gần đây đó là Thượng Tọa Thích Tâm Ấn. Tăng Ni cũng có những người đi học châm cứu để cứu nhân độ thế, thực hiện lý tưởng từ bi của Bồ Tát. Nay biết được lý thuyết của luân xa, chúng ta có thêm khí cụ và phương tiện cứu nhân độ thế hữu hiệu hơn nữa.

Có một tài liệu khác cũng nói về luân xa, ông B.Son dạy rằng: “Chúng ta nên lưu ý là Luân Xa 1 không cần phải được “mở”. Vì Hỏa Xà do một sự kích thích nào đó tự động lên não, không cần ai mở. Nếu người nào nói “mở” Luân Xa 1, người đó là kẻ bị bọm...”. Hỏa Xà là một sức mạnh “Thuần Dương” cực nóng dùng để giúp cho các Luân Xa “sáng” ra, khiến cho con người tỏa ra một vầng hào quang thánh thiện. Có người chỉ té mạnh cũng làm cho Hỏa Xà bật dậy và “chạy” lên não (điên loạn?). Chắc vì có sự nguy hiểm như thế, cho nên

không có pháp tu tập nào dạy đệ tử trực tiếp phanh luyện luân xa này?

Kính thưa bạn đạo,

Thượng Đế sanh con người có cơ thể cấu trúc xương sống đứng gọi là “cột vũ trụ của bản thể” do Hồn Vía làm chủ. Bản thể gồm có đầu mình tay chân, ngũ tạng lục phủ, ngũ sắc ngũ quang, huyền sắc huyền quang...Đầu đội trời chân đạp đất, Chủ Nhơn Ông sử dụng thần kinh bộ đầu tiếp nhận nguyên khí Cha Trời lan tỏa khắp châu thân. Đồng thời Chủ Nhơn Bà điều khiển hai chân kích hoạt cơ thể hoạt động hấp thu sức sống Địa Mẫu lên hỗ trợ sự sống.

Với một bản thể “được cấu trúc bởi siêu nhiên”, trải nghiệm qua quá trình học hỏi, và chứng nghiệm trong cuộc sống trưởng thành hoàn hảo cho phần Hồn học hỏi tiến hóa. Đức Phật dạy “làm người ai cũng có Phật tánh...”, hãy đối đãi bình đẳng với nhau thực hành đời đạo song tu: đời là làm tròn bổn phận gia đình và xã hội giao phó, còn đạo thì thực hành pháp lý Pháp Lý Vô Vi khai triển nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật cho vạn linh đồng thức giác trở về Phật tánh.

Đức Thầy dạy “Pháp Lý Vô Vi giúp cho hành giả từ căn nặng trở về căn nhẹ”. Trong sáu tháng đầu Pháp Lý Vô Vi dạy cho hành giả tập Soi Hồn ổn định thần kinh khối óc, khai sáng mạch điện Hỏa Luân Xa tại chữ Nam (# Luân Xa Thứ Sáu), và Pháp Luân Chiếu Minh làm sống động lại Mạng Môn tại chữ A thuộc Thủy Điện Luân Xa (# Luân Xa Thứ Ba). Khi hai điểm Âm Dương khơi nguồn cho sự sống lúc ban đầu được kích hoạt, chỉnh sửa lại sự méo mó trong bảy luân xa gia tăng sức khỏe? Qua tháng thứ bảy hành giả mới bắt đầu thực hành đầy đủ ba pháp: Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển và Định Thần...

Tôi cũng nhờ thực hành Pháp Lý Vô Vi khứ trước lưu thanh trở về sự lành mạnh thân tâm. Nhưng sống trong căn nhà Tiểu Thiên Địa ngày càng sáng ra, lâu ngày cảm thấy nhàm chán nên nhìn ra bên ngoài...Đức Thầy dạy: “một đời một đạo”, “người tu phải có đức tin, dũng chí, và sự trung tín”, “đời người đâu có mấy lần sáu chục năm” ... Thầy muốn nhắc tôi thời gian tuổi tác không cho phép làm lại từ đầu? Đức Thầy còn dạy: “trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, thành tâm thì pháp nào cũng có thể đưa hành giả đến giải thoát”...

Hành giả thực hành Pháp Lý Vô Vi khai triển nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật, tạo điều kiện cho Hồn Vía tương hội xuất lên đánh lễ Phật học đạo. Hồn là chơn không thanh tịnh có bóng Vía bên trong thành pháp thân xuất lên học đạo là trong có ngoài không (sắc tức thị không?). Ngược lại thể Vía xuất ra ngoài có sự thanh tịnh phần Hồn bên trong mới không bị ngoại cảnh chi phối là trong không ngoài có (không tức thị sắc?). Hồn Vía khấn khít bên nhau học đạo và bổ khuyết nhau tìm về trung dung là không mê không chấp, buông bỏ tánh hư tật xấu, sống tương thân hòa ái cùng mọi người lần mò trở về Phật Pháp.

Tiểu Hồn từ Đại Hồn chiết ra mang tính đồng nhứt, cho nên hành giả thực hành Pháp Lý Vô Vi phát triển điển quang xuất Hồn đánh lễ Phật học đạo đều giống như nhau. Còn Tiểu Thiên Địa, tuy nguyên lý cấu tạo cơ thể giống nhau, nhưng vì duyên nghiệp, tư tưởng, và hoàn cảnh khác nhau, nên chứng nghiệm thể hiện trong lúc tu hành còn tùy thuộc vào mỗi người. Ví dụ như hành giả bẩm sinh thể Vía nhẹ ngời thiên cảm nhận sự phát triển điển quang và hiện tượng tâm linh huyền diệu... Nhờ chứng nghiệm trong thực hành nên hành giả rất tin tưởng vào pháp lý Vô Vi và chia sẻ lại cho chúng ta cố gắng tu hành, để cùng nhau đi đến mục đích chung là trở về chơn tâm thanh tịnh vô thính vô sắc.

Kính thưa bạn đạo,

Pháp Lý Vô Vi là pháp tu tắt dạy hành giả Soi Hồn ổn định thần kinh bộ đầu, khai khiếu huyền quang xuất Hồn đánh lễ Phật học đạo trong thời gian ngắn nhứt? Nghe nói hành giả thực hành Pháp Lý Vô Vi đều đặn từ 10 đến 15 năm thì năm luân xa tại Nam Mô A Di Đà khai mở đưa phần Hồn xuất lên tầng sắc giới cao nhứt của Tiểu Thiên Địa? Trong Kinh A Di Đà Chú Giải Đức Ông Tư dạy: “Đà ấy sắc vàng trùm khắp cả - Tròn vo che phủ núi Tu Di...”, và Đức Thầy cũng có dạy: “Đ...À là nó phóng quang ra tất cả lỗ chân lông...” (chờ người tu?).

Trong thiên luận quyền thượng trang 375 viết: “*Định và Huệ giống như cây đèn và ánh sáng, có đèn là có ánh sáng*”. Hành giả ngời thiên cảm thấy đỉnh đầu điển rút ý chí thanh cao, là Hồn đã xuất lên cao tầng học đạo, nên bộ đầu phát quang mặt mày hồng nhuận như đèn huệ... Hồn thì đã xuất lên đưng la-phong, nhưng nghiệp lực vẫn còn thâm căn cố đế chằng chịt bên trong, nên chữ Phật chưa sáng phía dưới lại có Huyết Đơn Điền... Nếu tôi cố vươn lên

thì khí điển vội lại bộ đầu quá sáng, cũng làm cho tinh thần căng thẳng bức dọc, vô tình tự mình làm mất hòa khí với mọi người, phun phí điển quang tiêu hao sức khỏe.

Nguyên Lý Tận Độ Đức Thầy dạy rằng: “*Đạo đức cao dày của Trời Đất đã và đang đánh thức trong cơ tiến hóa. Người tu thanh tịnh tức khắc sẽ giác ngộ, hội nhập vào cõi vô sanh và bất diệt. Cảm thức điều này thì mới có cơ hội khai thông và đi đến chỗ toàn giác được, dư thừa chơn lý bố thí quần sanh, đồng hành đồng tiến...*”. Sau bao năm xuất Hồn là xuất thể đánh lễ Phật học đạo... Đức Thầy dạy rằng “*chiếc xe không chạy thì đổ xăng làm gì?*”. Hình như Đức Thầy muốn nhắc nhở người tu là đến lúc nhập thể ảnh hưởng vạn linh sống như người bình thường, hạ mình học hỏi, thực hành công quả, lập hạnh công trình lợi ích tha nhân, vun bồi công đức cho chữ Phật sáng ra? Khi chữ Phật phát quang là đạt lục thông, “*Phật hay thanh tịnh ở nơi mình*” là hành giả vào cảnh giới thanh tịnh, mới có thể vô quái ngại đi cứu độ quần sanh như Đức Thầy?

Đức Thầy dạy “*Nam Mô mở lên bộ đầu dẫn luồng điển đi lên tột cùng thanh nhẹ, đem sự sáng suốt đó dòm lại thấy sự sai lầm của chúng ta mà tự sửa...*”. Hành giả Vô Vi đêm ngời thiên xuất Hồn đánh lễ Phật học đạo, ngày giữ tâm tĩnh thức kiểm điểm đời đạo “*dòm*” thấy sự sai lầm mà ăn năn sám hối, khai tâm mở trí học tập lời dạy Đức Thầy là: *Nhịn nhục và cần mẫn, Dứt khoát thất tình lục dục, Tha thứ và thương yêu, Nuôi dưỡng tinh thần phục vụ tối đa, Bố thí và vị tha, Đối đãi thực tâm và lễ độ, Sống tạm để cứu đời không phải để hưởng thụ, Giữ tâm thanh tịnh bất cứ trường hợp nào xảy đến, Quên mình trì niệm Nam Mô A Di Đà Phật, và Hòa tan trong khổ mưu cầu sớm thức tâm.*

Đức Thầy dạy: “*một giọt điển quý hơn vàng*”, nên ai gần hành giả Vô Vi cũng thấy nhẹ, nhứt là người bệnh hoạn yếu đuối khi gần người tu cảm thấy dễ chịu, vì trong vô tư nên đôi bên đều không hay biết? Theo lời dạy bảo Đức Thầy thì hành giả Vô Vi ráng giữ tâm thanh tịnh niệm Phật, khi cơ duyên đến hạ mình học hỏi cho khí điển luân lưu tự nhiên hồn nhiên như thế. Trong thiên giác Chủ Nhơn Ông nhẹ nhàng chuyển thanh khí điển len lỏi khắp châu thân, lập hạnh công trình lợi ích tha nhân ngay trong sinh hoạt hằng ngày để làm công quả?

Kinh A Di Đà chú giải Đức Tổ sư dạy: “*Phật Quốc Nan Sanh*”... Chắc vì vậy mà Cổ Đức ví “*người tu nhiều như lông trâu, còn người thành đạo*

ít như sừng thỏ”, để nhắc nhở người tu phải cố gắng không ngừng? Pháp lý Vô Vi là Khoa Học Huyền Bí dạy hành giả tu pháp xuất Hồn đánh lễ Phật học đạo như thiết lập ăng-teng? Và hành giả hồi quang phản chiếu trở về sửa tâm sửa tánh tinh tấn, thì màn hình bản thể dưới này sớm thấu nhận được Phật Pháp thanh tịnh.

Đức Thầy dạy “*tu bằng trí bằng ý*”, hình như Thầy muốn nhắc nhở phần mềm là trí ý thích hợp để khứ trước lưu thanh và giải nghiệp tâm trong giai đoạn này? Khi niệm Phật phải “*biết*” là mình đang niệm Phật, lúc niệm hành thì để ý theo bước chân...Đức Thầy còn dạy “*Ý đâu thì tâm đó*”, phải gìn ý giữ tâm không hướng theo ngoại cảnh, để tập trung sự sáng suốt vào công việc làm hằng ngày. Cũng như ngay trong lúc ăn uống đi đứng nằm ngồi, người tu phải tỉnh thức để trí ý vào trong đó, hầu đưa nguồn minh triết thanh cao lan tỏa khắp châu thân đồng sáng. Như Đức Thầy của chúng ta luôn sống trong tỉnh thức nên pháp thân của Ngài lúc nào cũng tỏa ra từ quang thanh nhẹ.

Kính thưa Bạn đạo,

Trong kinh Phật cũng có dạy: “...*Pháp Giới Quảng Tăng Diên (tinh?), Diệt Tội Tiêu Khiên, Hỏa Diệm Hóa Hồng Liên*”. Trong nguyên Lý Tận Độ Đức Thầy dạy: “*có phóng có thu thì mới có quân bình và sức khỏe*”, hành giả Vô Vi ngồi thiền là khai phóng điển quang xuất Hồn hòa vào pháp giới bao la, và hồi quang phản chiếu thấu nguồn minh triết bồi bổ chơn tinh, tu sửa cho thân tâm khỏe mạnh sáng suốt sống lạc quan thực hành công quả, như: tham gia tổ chức đại hội, bố thí thiện ngôn, ấn tống kinh sách, giúp đỡ người nghèo khổ...Trong “Pháp Bảo Đàn Kinh” Đức Lục Tổ dạy: “*Niệm trước mê-muội tức là phạm phu, niệm sau giác ngộ*

tức là Phật. Niệm trước dính cảnh tức là phiền não, niệm sau lìa cảnh tức là Bồ-Đề”, khi hành giả sở hữu một tâm hồn cao thượng thì làm bất cứ việc gì lợi ích cho chung đều cảm thấy thanh cao?

Đức Thầy dạy “*Nam Mô là Soi Hồn, A Di là Pháp Luân Thường Chuyển, và Đà Phật là Định Thân*”, hành giả thực hành theo lời dạy bảo Tổ Thầy là khai triển nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật. Nhưng con đường trở về nội tâm thâm sâu huyền ảo, vắng lặng trong cô quạnh...Trong giai đoạn quan trọng rất rạo rầy được người tu đề cao, và cố gắng làm theo lời dạy bảo của Thánh hiền là “*kiên cường chiến thắng chính mình*” dẹp bỏ tự ái, lập hạnh buông bỏ tánh hư tật xấu để vun bồi công đức cho chữ Phật từ từ sáng ra. Đức Thầy dạy “*lục thông quy về lục tâm thông*”, và “*lục tâm thông mới là đệ tử nhà Phật*”. Ông B.Sơn dạy: “*Khi các Luân Xa được khai thông thì Hỏa Xà đi lên sẽ hội nhập với các Luân Xa, chia bớt sức nóng trước khi lên giúp cho bộ não “làm việc” hay là hoạt động thật mạnh giúp cho con người minh mẫn sáng suốt tới mức siêu phàm!*”.

Phỏng theo sự dạy bảo của Cha và Tổ Thầy, học hỏi từ bạn đạo, tham khảo trong kinh sách... Tôi xin khai triển theo sự hiểu biết của mình, và trân trọng trình bày lên đây để bạn đạo cùng nhau nghiên cứu. Nếu có điều chi sai sót xin Huynh Đệ Tỷ Muội lượng tình tha thứ cho.

Kính thư,

Khổng văn Cúc

ngày 7 tháng 7 năm 2020

Ghi chú: nghiêng là ghi lại lời dạy của Tổ Thầy hoặc từ kinh sách chép ra.



Qua Mục Thư Từ Lai Vãng, bạn đọc có dịp chia sẻ tâm sự thiết tha của người gởi - các đứa con Vô Vi từ khắp Năm Châu; học hỏi và cảm nhận lòng thương yêu, sự hi sinh tận độ vô bờ của người nhận - Thầy Tám, người Thầy, người cha VÔ VI yêu quý Những lá thư gói ghém tâm tình thấm thiết, nhất là từ các bạn Vô Vi đang ở quê nhà xa tít với hoàn cảnh khó khăn, gút mắc từ ĐẠO lẫn ĐỜI, luôn được hồi âm bằng những lời khuyên giải sáng suốt, chân tình, hướng tâm về chân lý vô cùng siêu diệu.

THƯ GỎI THẦY

V, June 14/02

Kính Thầy,

Con tên là Đ N T T hôm nay anh S sang thăm Thầy. Con gởi nhờ lá thư này đến thăm Thầy với hết lòng cảm tạ Thầy đã thương và cứu giúp cho anh G. trong thời gian vừa qua ảnh lâm nạn. Và con có gởi đến thấy hai gói mì xin Thầy đón nhận cho lòng thành của con, con vừa sanh em bé được một tháng, và con cố gắng soi hồn niệm Phật hành thiền mỗi đêm chỉ có như vậy mới đền đáp được tình thương của Thầy dành cho chúng con. Bây giờ con chỉ biết nhịn nhục sống nuôi con qua ngày không nghĩ gì nữa, việc gì đến cũng không ghen tương khổ đã nhiều, trả nợ xong con sẽ dẫn hai đứa con rời khỏi V. đến một nơi bình an hơn lo tu có vậy thôi.

Thời gian vừa qua con có gởi đến thầy hai lá thư nhưng con chờ hoài mà không thấy thư thầy con không biết thầy có nhận được không. Con biết con làm bận rộn thầy rất nhiều, nhưng ngoài thầy con biết phải nhờ cậy ai về phần tâm linh. Nếu Thầy thương, con xin thầy nhịn chút thời gian cho con vài lời dạy dỗ và con sẽ coi nó là cẩm nang trong cuộc đời bước vào con đường tu học.

Cuối thư con kính chúc thầy thật nhiều sức khỏe con xin kính thư.

Con
Đ N T T

THƯ HỒI ÂM CỦA THẦY TÁM

A C, 21/06/2002

T T,

Thầy vui nhận được thư của con do anh S. chuyển đến đề ngày 14/6/02 được biết chồng của con đã thành tâm trở lại con đường tu học do Thầy đã phân giải. Nay chồng con đã ý thức giá trị của sự phục vụ là cần thiết, lần lần sẽ tự gỡ được nạn tai.

Thầy cũng đã nhận được hai gói mì tươi. Thành thật cảm ơn con. Anh S. có cho hay con vừa sanh được một bé gái được một tháng. Đó là niềm vui của con và G. Nay con phát nguyện tu nhịn nhục sống qua ngày để nuôi con là điều quý, tự dẹp bỏ sự ghen tương eo hẹp đã qua. Cần mở rộng tâm từ bi để phục vụ gia đình và xã hội. Thầy có nhận đầy đủ thư của con, nhưng quá bận rộn về sự rắc rối của bạn đạo khắp các nơi. Thầy phải làm việc từ 1 giờ khuya cho đến 10 giờ sáng. Năm nay Thầy đã 80 tuổi rồi, rất cần sự nghỉ ngơi, nhưng những người đau khổ tại VN đang thiếu thốn đủ mọi mặt, Thầy phải dành dụm một phần nào để giúp đỡ cho họ.

Nay con là một hiền thê và một từ mẫu, cần phải nhịn nhục tối đa thì mới thấy rõ đường lối tu tiến. Thành tâm tự sửa từ ly từ tí thì thức hòa đồng mới được mở rộng. Vui và phục vụ cộng đồng Vô Vi, tâm thanh tịnh thì đi đâu cũng có cuộc sống thoải mái. Có Trời có Đạo thì cuộc sống sẽ được an vui. con cần học thuộc 10 điều tâm đạo của Thầy đã viết và giúp đỡ nhiều bạn đạo vượt qua tai nạn như sau:

- 1 - Nhịn nhục và cần mẫn.
- 2 - Dứt khoát thất tình lục dục.
- 3 - Tha thứ và thương yêu.
- 4 - Nuôi dưỡng tinh thần phục vụ tối đa.
- 5 - Bố thí và vị tha.
- 6 - Đối đãi thật tâm và lễ độ.
- 7 - Sống tạm để cứu đời không phải để hưởng thụ.
- 8 - Giữ tâm thanh tịnh trong bất cứ trường hợp nào xảy ra.
- 9 - Quên mình, trì niệm lục tự.
- 10 - Hòa tan trong khổ mưu cầu sớm thức tâm.

Con nên học thuộc lòng hằng ngày để tự giải trừ khí trong nội tâm. chúc con và gia đình vui khỏe.

Quý thương,
Lương Sĩ Hằng-Vĩ Kiên



Thi Ca của Đức Thầy

Washington D.C., ngày 26 tháng 4 năm 1982

TỪ THƯỢNG ĐẾ MÀ CÓ,
HÒA TAN VỚI THƯỢNG ĐẾ MÀ TỰ
(tiếp theo)

Tranh giành bạc các tiền xu
Mê lầm thực chất quên bù tình thương
Công khai chẳng rõ chẳng tường
Tưởng lầm bí mật chẳng nường thể tình
Lầm rằng chỉ có một mình
Ta đây tài giỏi vội khinh người đời
Quên luôn nguyên ý Cha Trời
Tạo đời bất ổn tạo đời loạn tâm
Cha Trời dìu tiến diệu thâm
Không lo thanh tịnh lo tầm đấu tranh
Tự mình tạo rồi tự hành
Bất minh nguyên lý tạo thành bơ vơ
Có tiền chẳng rõ thiên cơ
Chuyển cho học hỏi đến giờ phải đi
Mọi người cũng phải dự thi
Long Hoa Đại Hội tiên tri đã rồi
Lo tu dọn gánh quy hồi
Bài thi chực sẵn găng ngồi tịnh tâm
Tránh khi chuyển hóa lai lâm
Tâm không động loạn chơn tâm cảm giao
Cùng chung khai triển muôn màu
Bất an cũng bởi đuôi đầu bất thông
Tham dâm lười biếng lòng vòng
Khó tòng thiên giới tạo vòng đấm mê

(còn tiếp)

Lương Sĩ Hằng - Vi Kiên

CHUYỆN TIỀN THÂN ĐỨC PHẬT (JĀKATA)
Tập I

Dịch Giả Tỳ Kheo Thích Minh Châu

CHƯƠNG I
4.03 PHẨM KURUNGA

21. CHUYỆN CON NAI SƠN DƯƠNG (Tiền Thân Kurunga)

Con nai biết rõ được...,

Câu chuyện này, khi ở tại Trúc Lâm, được bậc Đạo Sư kể về Đề-bà-đạt-đa. Một thời, tại Pháp đường, các Tỳ kheo ngồi tụ họp, nói lời chỉ trích Đề-bà-đạt-đa:

- Thừa các Hiền giả, với mục đích sát hại Như Lai, Đề-bà-đạt-đa đã mướn những người bắn cung, xô tảng đá xuống, thả rông con voi Danapalaka (Tài Hộ) dùng mọi cách thức để giết hại Thế Tôn.

Rồi bậc Đạo Sư đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn và hỏi:

- Nay các Tỳ kheo, các ông hãy ngồi đây nói câu chuyện gì?

- Bạch Thế Tôn, chúng con ngồi ở đây nói chuyện về những điều thất đức mà Đề-bà-đạt-đa đã làm để sát hại Thế Tôn!

- Nay các Tỳ kheo, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới tìm cách sát hại Ta. Xưa kia, Đề-bà cũng đã làm như vậy, nhưng không thể sát hại Ta được.

Sau khi nói vậy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.



Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở thành Ba-la-nại, Bồ Tát sanh ra làm con nai sơn dương, ăn trái cây, và sống trong rừng. Một thời, Bồ Tát ăn các trái Sepanni từ những cây Sepanni sai quả. Có người thợ săn ở làng, một

hôm tìm thấy những dấu chân nai dưới gốc cây sai quả ấy, liền dựng một cái dàn trên cây, ngồi ở đấy, phóng cây giáo xuống các con nai đi đến ăn trái cây. Kẻ ấy sống với nghề săn và bán thịt nai như vậy.

Một hôm, thấy dấu chân Bồ Tát dưới một gốc cây, kẻ ấy ăn thật sớm, cầm cây giáo, vào khu rừng, leo lên cây và ngồi trên dàn. Bồ Tát, vào buổi sáng, từ chỗ ẩn nấp trong rừng đi ra, với ý định ăn trái cây Sepanni. Bồ Tát không vội đến gốc cây, mà đi vòng quanh đứng vòng ngoài suy nghĩ: “Có khi những thợ săn đặt dàn, dựng dàn trên cây. Có thể có nguy hiểm như vậy ở đây”.

Người thợ săn biết Bồ Tát không đi đến, vẫn ngồi trên dàn quăng những trái sepanni xuống, rơi trước mặt Bồ Tát. Ngài suy nghĩ: “Những trái cây này rơi trước mặt ta, có thể có người thợ săn ở trên”. Bồ Tát quan sát chung quanh, thấy người thợ săn, làm vẻ như không thấy, nói to:

- Nay bạn cây quý hoá ơi, trước kia, bạn làm những trái cây rơi thẳng xuống, như dây leo lòng thông xuống, nhưng nay bạn từ bỏ đặc tánh cây. Vì bạn từ bỏ đặc tánh cây, ta sẽ đi đến gốc cây khác để tìm đồ ăn cho ta vậy. Nói xong, Bồ Tát đọc bài kệ:

*Con nai biết rõ được
Trái cây người làm rơi,
Ta đi đến cây khác,
Ta không thích trái người.*

Người thợ săn ngồi trên đàn, quăng cây giáo xuống và nói:

- Hãy đi đi! Nay ta đã bắt hụt người rồi!

Bồ Tát nhảy vòng tròn, đứng lại và nói:

- Nay người kia, chú tuy giết hụt ta, nhưng chú không bắt hụt kết quả hành động chú làm, tức là tám địa ngục lớn, mười sáu địa ngục phụ và năm hình thức trói buộc và hành tội...

Nói vậy xong, Bồ Tát liền chạy xa để tìm đồ ăn.

Còn người thợ săn leo xuống, đi đến chỗ kẻ ấy muốn.



Bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỳ kheo, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới tìm cách sát hại ta. Xưa kia, Đề-bà-cũng làm như vậy, nhưng không có thể làm được.

Thuyết pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện, và nhận diện tiền thân.

- Lúc bấy giờ, người thợ săn dựng cái đàn là Đề-bà-đạt-đa, còn con nai sơn dương là Ta vậy.

(còn tiếp)

